

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 288, 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự; các Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, hiệu, phường;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021;

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà L. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bi đơn:

1/. Bà N. Địa chỉ: Ấp A1, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Ông T. Địa chỉ: Ấp A1, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà N và ông T thống nhất trả cho bà L số tiền nợ hụi là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Về phương thức, thời gian, địa điểm thanh toán: Bà N và ông T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền nợ hui là 40.000.000đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) vào ngày 12/4/2021.

Địa điểm thanh toán: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà L đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà N và ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Án phí sơ thẩm: Bà N và ông T phải cùng chịu án phí sơ thẩm là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*). Bà L được miễn nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Việt